

Hải Châu, ngày 29 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 179/2017/TLST-HNGĐ
ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị K.. Sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn H.H, X.Th, TX SC, tỉnh PY.

*** Bi đơn:** Ông Trần Ngọc Ph. Sinh năm 1967.

Trú tại: Số 407 - PCT, q.HC, Tp ĐN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/8/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị K.. Sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn H.H, X.Th, TX SC, tỉnh PY.

*** Bi đơn:** Ông Trần Ngọc Ph. Sinh năm 1967.

Trú tại: Số 407 - PCT, q.HC, Tp ĐN.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị K. và ông Trần Ngọc Ph. thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Ông Trần Ngọc Ph. và bà Nguyễn Thị K. có 01 con chung tên là Trần Ngọc Hải Ch., sinh ngày 10/7/2012. Ly hôn bà K. là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và ông Ph. không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

*** Về tài sản chung:** Vợ chồng xác định không có tài sản chung.

*** Về nợ chung:** Vợ chồng xác định không có nợ chung.

Án phí hôn nhân và gia đình là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Thị K. tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí HN&GD sơ thẩm bà đã nộp theo biên lai thu số 009542 ngày 10/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị K. 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (theo đ/c);
- VKSND q.Hải Châu;
- UBND xã X.Th;
- Chi cục THADS q.Hải Châu;
- Lưu Hồ sơ vụ án, TH.

THẨM PHÁN

Vũ Hồng Hải